

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2008/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư khi thực hiện dự án di dân tái định cư trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số: 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số: 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007; Quyết định số: 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung của quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của liên ngành: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường - Xây dựng tại Tờ trình liên ngành số: 297/TTr-LN ngày 8/12/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quyết định số: 02/2007/QĐ-UBND ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

*** Thay thế điểm a, khoản 2, Điều 1 như sau:**

“a. Bổ sung các trường hợp được áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thủy điện Sơn La như sau:

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, công an được cấp có thẩm quyền điều động đến nhận công tác tại nơi có hộ dân phải di chuyển đến điểm tái định cư (nơi đi) tỉnh Điện Biên **sau** thời điểm Quyết định số: 196/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La có hiệu lực (ngày 22/12/2004), có tài sản gắn liền với đất được hình thành trong thời gian công tác được bồi thường tài sản đó theo Quyết định số: 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ”.

- Trường hợp các hộ gia đình mới được tách ra từ hộ tái định cư hợp pháp sau ngày 05/02/2007 (ngày Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành); nếu hộ gia đình mới tách đó bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thủy điện Sơn La thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau đây thì được xác định là hộ tái định cư và được hưởng các chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành:

+ Hộ gia đình được tách ra từ hộ tái định cư hợp pháp bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thủy điện Sơn La theo quy định tại khoản 1 và 2, Điều 1, Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi tách hộ, hộ đó cùng sinh sống, có hộ khẩu thường trú chung với hộ gia đình là bố mẹ, ông bà hoặc người thân, đã lập gia đình nay có nguyện vọng ra ở riêng.

+ Đã tách sổ hộ khẩu; được UBND cấp xã; cơ quan Công an, UBND cấp huyện thẩm tra xác nhận; được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt.

- Trường hợp hộ bị mất đất ở phải di dời do thiên tai, lũ quét, sạt lở đất, không có giấy tờ chứng minh diện tích đất ở bị mất. Các hộ tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không có đất ở, nhà ở; làm nhà trên đất thuê, đất mượn; đang phải thuê nhà ở, ở nhờ, mượn nhà ở trước ngày 22/12/2004 có hộ khẩu thường trú đang sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay được hưởng các chính sách hỗ trợ của dự án tái định cư thủy điện Sơn La theo quy định hiện hành. Trường hợp sau ngày 22/12/2004 được hưởng 80% các chính sách hỗ trợ của dự án tái định cư thủy điện Sơn La theo quy định hiện hành.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh như sau:

1. Bổ sung điểm 4, 5, 6, khoản 2, Điều 1 như sau:

“4. Việc bồi thường, hỗ trợ về đất đai trong trường hợp tách hộ đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt thì xử lý như sau:

Trường hợp đất đai bị thu hồi đã được đo đạc quy chủ trong diện tích đất đai của hộ tái định cư hợp pháp (bố mẹ) nay chuyển nhượng một phần cho hộ mới tách

để sử dụng làm nhà ở, làm đất sản xuất thì việc chuyển nhượng đó không phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất; phải được thực hiện nghĩa vụ thuế chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật thuế hiện hành. Trường hợp đến thời điểm quyết định thu hồi đất chưa thực hiện thì phải truy thu theo quy định hiện hành.

Việc xác định diện tích được công nhận là đất ở, đất sản xuất để tính bồi thường trong trường hợp tách hộ thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về tái định cư thủy điện Sơn La.

5. Trường hợp các hộ gia đình và hộ là cán bộ công chức nhà nước có hộ khẩu thường trú tại địa bàn thị xã Mường Lay; đang sử dụng đất có nhà ở trên đất đó, ổn định liên tục từ trước ngày 15/10/1993 đến khi có Quyết định thu hồi đất của UBND thị xã Mường Lay; mà đất đó có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng lại nhà ở của các hộ đã được các cơ quan bố trí đất để xây dựng nhà ở hoặc được bố trí nhà ở thuộc đất của cơ quan, tổ chức nhà nước được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận thì xử lý như sau:

a) Được bồi thường đối với diện tích đất có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng thực tế đang sử dụng; nhưng diện tích đất ở được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất ở theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Quyết định số: 01/2006/QĐ-UBND ngày 24/3/2006 của UBND tỉnh Điện Biên. Đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở trên cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở (nếu có) thì được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư.

Trường hợp diện tích đất có nhà ở trên đất đó nhỏ hơn hạn mức giao đất ở thì toàn bộ diện tích đất đó được bồi thường là đất ở;

b) Trường hợp quy định tại điểm a, khoản 5 điều này nhưng sau thời điểm ngày 15/10/1993 thì áp dụng như trường hợp diện tích đất đang sử dụng là đất có nhà ở do mua nhà thanh lý để ở mà đất đó được sử dụng làm đất ở sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 được quy định tại điểm b, mục 5, khoản 1, Điều 1, Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh Điện Biên”.

c) Trường hợp diện tích đất đang sử dụng đất là đất do lấn, chiếm, đất sử dụng cho mục đích công cộng và các trường hợp khác đã có văn bản ngăn chặn, nhưng người sử dụng đất vẫn cố tình vi phạm thì không được xem xét bồi thường.

6. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp có nguyện vọng được nhận thanh toán tiền bồi thường phần diện tích đất nuôi trồng thủy sản (đất ao), đất lúa ruộng, đất màu bị thu hồi của hộ gia đình, cá nhân nằm trong khu vực cấp bách cần giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án thành phần phục vụ di dân, tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay được quy định như sau:

a) Trường hợp các hộ nông nghiệp có nguyện vọng chuyển đổi sang hộ phi nông nghiệp thì được tính bồi thường và chi trả bằng tiền toàn bộ diện tích đất sản xuất nông nghiệp đó theo quy định bồi thường đất sản xuất nông nghiệp hiện hành.

b) Trường hợp đất nuôi trồng thủy sản (đất ao) của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (hộ nông nghiệp) bị thu hồi nằm trong khu vực giải phóng mặt bằng xây dựng công trình thuộc dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay

theo tiến độ của UBND tỉnh thì được tính bồi thường và chi trả bằng tiền diện tích đất đó theo quy định bồi thường đất sản xuất nông nghiệp hiện hành.

c) Trường hợp đất lúa ruộng, đất màu của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (hộ nông nghiệp) bị thu hồi nằm trong khu vực giải phóng mặt bằng xây dựng công trình thuộc dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay theo tiến độ của UBND tỉnh thì được tính bồi thường và chi trả bằng tiền giá trị bồi thường đó theo quy định bồi thường đất sản xuất nông nghiệp hiện hành theo quy định sau:

- Diện tích được bồi thường để chi trả bằng tiền không vượt quá 30% diện tích đất lúa và đất màu hiện có của hộ gia đình, cá nhân.

- Trường hợp diện tích đất còn lại vượt quá 30% nhưng nằm trong diện tích phải giải phóng mặt bằng không được bồi thường bằng tiền diện tích đó được xác định để cân đối giao đất sản xuất tại nơi mới theo quy định hiện hành. Hộ gia đình, cá nhân phải có trách nhiệm thực hiện bàn giao mặt bằng diện tích này theo Quyết định thu hồi đất của UBND thị xã Mường Lay.

d) Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất lúa ruộng, đất nuôi trồng thủy sản quy định tại điểm b, c nêu trên nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp (hộ phi nông nghiệp) thì được bồi thường để chi trả bằng tiền diện tích bị thu hồi đó.

đ) Việc bồi thường diện tích đất quy định tại điểm a, b, c và d nêu trên được thực hiện trên cơ sở đơn đề nghị của hộ gia đình, cá nhân được UBND cấp xã xác nhận, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thẩm định, nhất trí; được UBND thị xã Mường Lay phê duyệt. Phần diện tích đã chi trả bồi thường bằng tiền hộ gia đình, cá nhân không được cân đối diện tích vào diện tích đất nông nghiệp tại khu vực đất sản xuất sẽ giao mới”.

2. Thay thế khoản 5, Điều 1 như sau:

“2. Xử lý trường hợp thực tế phát sinh về giao đất tái định cư trên địa bàn tỉnh
Diện Biên:

a) Chỉ xử lý chênh lệch giá trị đất nơi đi và nơi đến đối với diện tích đất ở được tính bồi thường bằng diện tích đất ở được giao tái định cư (đất đổi đất) theo quy định sau:

- Nếu giá trị đất ở được giao tại nơi tái định cư (nơi đến) thấp hơn giá trị đất ở được bồi thường thì hộ tái định cư được bồi thường phần giá trị chênh lệch. Nếu giá trị đất ở được giao tại nơi tái định cư (nơi đến) cao hơn giá trị đất ở được bồi thường thì hộ tái định cư không phải nộp bù phần giá trị chênh lệch phần diện tích đã xác định đó.

- Giá trị đất ở nơi đi (tính bằng tiền) = (diện tích đất ở được bồi thường) x (đơn giá đất nơi đi). Giá trị đất ở nơi đến (tính bằng tiền) = (diện tích đất ở được giao) x (đơn giá đất nơi đến).

- Diện tích đất ở được tính bồi thường: Là phần diện tích đất ở nằm trong diện tích bị thu hồi của hộ gia đình, cá nhân; được công nhận là đất ở; được tính bồi thường về đất ở trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007

của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 và Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh.

- Đơn giá đất nơi đi và nơi đến xác định theo bảng đơn giá đất do UBND tỉnh Quyết định và công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 hàng năm tại địa bàn nơi có đất theo thời điểm tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Diện tích đất ở được giao tại nơi tái định cư thực hiện theo quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trường hợp diện tích đất ở được giao tại nơi tái định cư (nơi đến) lớn hơn diện tích đất ở được tính bồi thường (nơi đi) thì phần diện tích chênh lệch tăng đó được xử lý như sau:

- Hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư phải nộp tiền sử dụng đất phần diện tích tăng đó theo đơn giá đất hiện hành tại nơi tái định cư. Trường hợp chưa có khả năng nộp tiền sử dụng đất thì được phép ghi nợ tiền sử dụng đất phần diện tích tăng đó theo quy định hiện hành.

- Miễn thu tiền sử dụng đất ở cho diện tích đất ở được giao tại nơi tái định cư (bao gồm cả phần diện tích đất ở chênh lệch tăng) cho các trường hợp sau đây:

+ Hộ đồng bào dân tộc (trừ dân tộc Kinh) ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc một trong các trường hợp: chưa có đất làm nhà ở; đang ở nhà mua thanh lý; đang đi thuê nhà để ở hoặc ở tạm nhà của các cơ quan nhà nước.

+ Hộ gia đình có vợ hoặc chồng là người dân tộc (trừ dân tộc Kinh) ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn hiện là công chức, viên chức, quân nhân đương chức hoặc đã nghỉ hưu.

+ Hộ gia đình bị mất đất ở phải di dời do thiên tai, lũ quét, sạt lở đất, không có giấy tờ chứng minh diện tích đất ở bị mất.

+ Hộ gia đình nghèo theo tiêu chí xác định hộ gia đình nghèo hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Đối tượng quy định tại Quyết định số: 118/TTg ngày 27 tháng 2 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với Cách mạng cải thiện nhà ở và Quyết định số: 20/2000/QĐ-TTg ngày 3 tháng 2 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người hoạt động Cách mạng từ trước Cách mạng Tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở.

+ Hộ gia đình không có đất ở, mà nhà ở gắn liền với thuyền đánh bắt thủy sản trên sông, hồ tại nơi cũ; có hộ khẩu thường trú hợp pháp tại khu vực phải di chuyển, khi di chuyển đến điểm tái định cư thì được giao đất ở tái định cư theo quy hoạch.

+ Hộ gia đình có hộ khẩu thường trú, đang sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay từ **trước** ngày 15/10/1993 hiện tại không có đất ở, nhà ở đang phải thuê nhà ở, ở nhờ, mượn nhà ở của các tổ chức, cá nhân tại thị xã Mường Lay.

- Giảm 50% tiền sử dụng đất ở cho diện tích đất ở được giao tại nơi tái định cư cho hộ gia đình có hộ khẩu thường trú, đang sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay **sau** ngày 15/10/1993 đến **trước** ngày 22/12/2004 (ngày Quyết định số: 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành)

không có đất ở, nhà ở; đang phải ở nhờ; mượn nhà ở của các tổ chức, cá nhân tại thị xã Mường Lay.

c) Trường hợp hộ gia đình tại thị xã Mường Lay không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và b, khoản 2 Điều này; hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nhưng không được bồi thường về đất; hộ gia đình, cá nhân không thuộc đối tượng được giao đất tái định cư theo dự án tái định cư thủy điện Sơn La nhưng đang sinh sống ổn định tại thị xã Mường Lay; các hộ mới tách hộ không được công nhận là hộ tái định cư hợp pháp nhưng thực tế hộ gia đình, cá nhân đó không có nơi ở nào khác. Các trường hợp nói trên nếu có nhu cầu đất ở thì được xem xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất tại các khu, điểm tái định cư trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành của UBND tỉnh. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nêu trên chưa có khả năng nộp tiền sử dụng đất thì được phép ghi nợ tiền sử dụng theo quy định hiện hành.

d) Đối với các hộ tái định cư phi nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường về đất ở: Sau khi cân đối xử lý chênh lệch giá trị đất ở nơi đi và đất ở nơi đến; được hưởng bồi thường về đất (tính bằng tiền) cho phần diện tích không được xác định là đất ở trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nếu diện tích đất được bồi thường (nơi đi) lớn hơn diện tích đất được giao (nơi đến) thì Phần diện tích đất còn lại được tính giá trị để bồi thường bằng tiền diện tích đó.

đ) Đối với hộ gia đình là cán bộ công chức thuộc các cơ quan của thị xã là người dân tộc thiểu số (hộ phi nông nghiệp) có nguyện vọng muốn được tái định cư tại khu vực bản thì được giao đất ở theo hạn mức giao đất và quy hoạch chi tiết đất ở đối với hộ nông nghiệp nhưng phải nộp tiền sử dụng đất phần diện tích tăng đó theo hạn mức đất giao cho hộ nông nghiệp và hộ phi nông nghiệp.

UBND thị xã Mường Lay căn cứ vào quy hoạch chi tiết khu tái định cư và quỹ đất hiện có để xem xét giao đất cho các đối tượng nêu trên theo nguyện vọng”.

3. Sửa đổi, bổ sung mục 7 Điều 1 như sau:

“a) Hộ tái định cư tại thị xã Mường Lay; tái định cư tại thành phố Điện Biên Phủ và tỉnh Lai Châu được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã giao lại đất cho chủ đầu tư tại nơi đi, nhưng tại nơi đến chưa bố trí đất ở tái định cư (chưa giao đất ở tái định cư tại thực địa, đã được giao đất tái định cư nhưng chưa xây dựng được nhà ở); phải tự khắc phục nơi ở tạm hoặc thuê nhà ở tạm thì được hỗ trợ một lần bằng tiền theo mức hỗ trợ như sau:

- Hộ có 1 người được hỗ trợ 5 triệu đồng;
- Hộ có từ người thứ 2 trở lên, mỗi người tăng thêm được hỗ trợ 1,5 triệu đồng.

Việc hỗ trợ nêu trên do UBND cấp huyện nơi có dân đi thực hiện chi trả. Việc xác nhận chưa giao đất ở tái định cư tại nơi đến do UBND cấp huyện nơi có dân đến thực hiện.

- Trường hợp các hộ tại khu tái định cư Nậm Cắn-thị xã Mường Lay di chuyển đến tái định cư tại thành phố Điện Biên Phủ và tỉnh Lai Châu việc hỗ trợ tiền làm nhà tạm hoặc thuê nhà ở tạm được thực hiện như sau:

+ Được hỗ trợ theo mức quy định tại Quyết định số: 11/2008/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của UBND tỉnh về việc bổ sung Mục 7, Điều 1, Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh nếu trước ngày 31/12/2008 hộ tái định cư được giao đất tái định cư tại nơi đến.

+ Nếu sau ngày 31/12/2008 hộ tái định cư chưa được giao đất tái định cư tại nơi đến thì sẽ tính bù trừ tiền hỗ trợ theo mức quy định tại Quyết định số: 11/2008/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của UBND tỉnh và mức quy định tại Quyết định này. Nếu tiền hỗ trợ tính theo Quyết định này cao hơn tiền hỗ trợ tính theo Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của UBND tỉnh thì hộ tái định cư được hưởng phần chênh lệch; nếu thấp hơn thì hộ tái định cư không phải nộp bù phần chênh lệch đó.

- Trường hợp các hộ tái định cư đã được nhận tiền hỗ trợ di chuyển tạm theo Mục 7, Điều 1, Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh; Quyết định số: 16/2008/QĐ-UBND ngày 19/11/2008 của UBND tỉnh về việc bổ sung mục 7, Điều 1 Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh Điện Biên được điều chỉnh theo mức quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 Quyết định này”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm thứ nhất của khoản 9, Điều 1 như sau:

“Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 13.

1. Hỗ trợ lương thực và hỗ trợ do chậm giao đất sản xuất:

a) Mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ tái định cư; hộ sở tại bị thu hồi đất ở, đất sản xuất được hỗ trợ lương thực bằng tiền có giá trị tương đương 20 kg gạo/người/tháng trong 02 năm (trừ đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 25 Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Hộ sở tại không bị thu hồi đất ở (không phải di chuyển chỗ ở) nhưng bị thu hồi đất sản xuất nếu được giao đất mới thì tùy theo diện tích đất thực tế bị thu hồi được hỗ trợ bằng tiền. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 2000 đồng/m² đối với đất ruộng và đất ao;

- Hỗ trợ 1000 đồng/m² đối với đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác ;

- Đất lâm nghiệp không được hỗ trợ.

Trường hợp chưa xác định rõ thời điểm giao đất sản xuất mới cho các hộ tái định cư. UBND cấp huyện Quyết định thời điểm thực hiện hỗ trợ lương thực (cho đối tượng và mức quy định tại điểm a và b nói trên) cho phù hợp (không nhất thiết kể từ ngày được giao đất sản xuất mới) nhằm hỗ trợ kịp thời, giải quyết khó khăn, đảm bảo cuộc sống cho các hộ tái định cư.

c) Hộ nông nghiệp sở tại chỉ bị thu hồi đất ở, không bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp phải di chuyển đến nơi ở mới; hộ tái định cư phi nông nghiệp không thuộc khoản 3, khoản 4, Điều 13, Quyết định số : 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên được hỗ trợ 1 lần bằng 500.000 đồng/ khẩu sau khi đã đến nơi ở mới.

d) Hỗ trợ do chậm giao đất sản xuất phần diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng làm hạn chế khả năng canh tác; bị ngừng sản xuất do thi công các công trình thuộc dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh. Việc hỗ trợ được tính thành tiền chi trả 01 lần; mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 2000 đồng/m² đối với đất ruộng và đất ao;
- Hỗ trợ 1000 đồng/m² đối với đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác;
- Đất lâm nghiệp không được hỗ trợ.

Tổng diện tích đất để tính hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân nêu trên theo diện tích đất thực tế thu hồi bị ảnh hưởng nhưng không vượt hạn mức giao đất sản xuất nông nghiệp hiện hành của tỉnh. UBND cấp huyện có trách nhiệm xác định cụ thể diện tích, loại đất bị ảnh hưởng của từng hộ để tính hỗ trợ. Không hỗ trợ diện tích đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 1107/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của UBND tỉnh như sau:

1. Bổ sung, thay thế các căn cứ và dẫn chiếu tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 5 như sau:

Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số: 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; Quyết định số: 246/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế đặc thù thu hồi đất, giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007; Quyết định số: 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung của quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư số: 138/2007/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Bộ tài chính về việc hướng quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La;

Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2007/QĐ-UBND ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 của UBND tỉnh Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định

cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Thay thế mục 4 như sau:

“4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

4.1. Trình tự, nội dung thực hiện việc thu hồi đất; giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo quy định tại Quyết định số: 246/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế đặc thù thu hồi đất; giao đất ở, đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân tái định cư Dự án thủy điện Sơn La và văn bản số: 3756/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 29/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện Quyết định số: 246/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện theo quy định tại các Điều 4, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2007/QĐ-UBND ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đối với các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thị xã Mường Lay chưa phê duyệt thực hiện như sau:

- Việc lập, thẩm định các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Tổ công tác của tỉnh thực hiện. Tổ trưởng Tổ công tác của tỉnh trên cơ sở ký thẩm định của các thành viên là đại diện các ngành Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường trong Tổ công tác; ký thẩm định trình Chủ tịch UBND thị xã Mường Lay phê duyệt.

- Chủ tịch UBND thị xã Mường Lay Quyết định các thành viên của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thị xã Mường Lay tham gia vào Tổ công tác.

4.3. Việc lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp các phiếu lấy ý kiến được gửi trực tiếp tới chủ hộ có tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì sau khi thu hồi đủ các phiếu lấy ý kiến nói trên thì kết thúc thời gian lấy ý kiến để tiếp tục chuyển sang xử lý các công việc tiếp theo của quá trình xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành.”

3. Thay thế mục 6 như sau:

6. Về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

6.1. Kinh phí để chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích không quá 2% của tổng số kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thủy điện Sơn La được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.2. Nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định tại Phần VII, Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Mục 4, Thông tư số: 69/2006/TT-BTC ngày 02/8/2006 của Bộ

Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số: 116/2004/TT-BTC ngày 7/12/2004 của Bộ Tài chính.

6.3. Mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định cụ thể như sau:

a) Chi cho công tác thống kê, đo đạc kiểm đếm tại thực địa:

- Tiền xăng xe máy: 10.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc tại thực địa, áp dụng cho cả người hưởng lương và không hưởng lương.

- Hỗ trợ tiền nghỉ trưa, ăn trưa: 50.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc áp dụng cho cả người hưởng lương và không hưởng lương.

- Tiền bồi dưỡng làm việc tại thực địa:

+ Đối với người hưởng lương: 40.000đồng/người/ngày thực tế làm việc tại thực địa.

+ Đối với người không hưởng lương: 50.000đồng/người/ngày thực tế làm việc tại thực địa.

b) Chi phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên: Ban chỉ đạo, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện; Tổ giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện; công chức, viên chức các sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh được trung tập theo các Quyết định của UBND tỉnh giúp UBND cấp huyện lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương : 50.000 đồng/ người/ngày cho những ngày thực tế làm việc.

- Đối với ủy viên tham gia hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không hưởng lương và nhân viên hợp đồng: 70.000 đồng/người/ngày cho những ngày thực tế làm việc.

- Tiền công tác phí: Thực hiện theo quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh về việc trung tập cán bộ giúp UBND thị xã Mường Lay thực hiện việc lập các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn thị xã Mường Lay.

c) Chi làm thêm giờ tính theo số giờ làm thêm thực tế nhưng không quá 300 giờ/năm cho 01 cán bộ Tổ công tác liên ngành và cán bộ Tổ bồi thường giúp việc Hội đồng theo thỏa thuận làm thêm giờ của người lao động. Mức chi theo chế độ làm thêm giờ hiện hành.

d) Chi điện thoại cho cán bộ chỉ đạo trong thời gian thực hiện kê khai, kiểm đếm đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất, xây dựng, thẩm định kiểm tra phúc tra phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng, Tổ trưởng, Tổ phó tổ công tác của tỉnh: 300.000 đồng/ tháng;

- Cán bộ Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số: 1109/QĐ-UBND ngày 26/9/2007 của UBND tỉnh Điện Biên theo thời gian trực tiếp công tác tại thị xã Mường Lay: 200.000 đồng/ tháng;

- Các thành viên Ban chỉ đạo: 100.000 đồng/ tháng;

6.4. Chi cho vật tư, văn phòng phẩm, chi mua sắm thiết bị phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi khác:

a) Chi vật tư, văn phòng phẩm, dụng cụ, điện nước, thông tin liên lạc, in ấn tài liệu, hội nghị, hội họp, công tác phí, xăng xe, hậu cần phục vụ, tuyên truyền... theo nhu cầu sử dụng thực tế cho công việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng phương án theo dự toán và chế độ hiện hành.

b) Mua sắm thiết bị tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/chiếc cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định theo quy định hiện hành. Đối với thiết bị tài sản có giá trị trên 100 triệu đồng/chiếc cho Chủ tịch UBND cấp huyện trình UBND tỉnh quyết định cho mua sắm theo quy định hiện hành

c) Trường hợp cần chi cho giải phóng mặt bằng, cưỡng chế thi hành quyết định bồi thường, quyết định thu hồi đất (nếu có) thực hiện chi phí thực tế theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.5. Căn cứ vào dự toán được duyệt và thực tế yêu cầu nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện được tạm ứng trước kinh phí để chi cho các nội dung cụ thể theo thực tế phát sinh. Công tác thanh quyết toán đối với các khoản chi trên thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước”.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 03/7/2007 (ngày Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành) thì việc xử lý chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 23 Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND ngày 23/6/2007 của UBND tỉnh.

2. Được áp dụng theo quy định của Quyết định số: 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007, Quyết định số: 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007, Quyết định số: 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số: 06/2007/QĐ-UBND, Quyết định số: 07/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh và các quy định tại Quyết định này cho các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau:

a) Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt sau ngày 03/7/2007 đã hoặc đang thực hiện thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt phần bồi thường nơi đi, chưa lập hoặc đã lập (chưa được phê duyệt) phương án hỗ trợ, tái định cư tại nơi đến nhưng đã thực hiện di chuyển dân và ứng thanh toán một phần cho các hộ để thực hiện di chuyển trước.

c) Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đang trong giai đoạn lập, thẩm định, trình duyệt.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thành viên Ban chỉ đạo Dự án di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh; Trưởng Ban quản lý di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng phát triển Điện Biên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể tỉnh và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Viết Bính